

Số: 27/2021/QĐST- HNGĐ

*Q, ngày 12 tháng 04 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2021/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 03 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lò Thị L – Sinh năm 1991**

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Nơi ở hiện nay: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: **Anh Hà Văn H – Sinh năm 1988**

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Hiện đang cải tạo tại: K1, Đội 38, trại giam Y, huyện P, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 , 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị L và anh Hà Văn H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Hà Văn H thống nhất giao các con chung là cháu Hà Thị H1 sinh năm 22/2/2007, Hà Thị Minh T sinh 05/3/20120, và cháu Hà Trung N sinh 18/7/2012 cho mẹ là chị Lò Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận việc chị Lò Thị L không yêu cầu anh Hà Văn H cấp dưỡng nuôi con cùng.

Anh Hà Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lò Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0000574 ngày 15/03/2021 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Chị L được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh ( 01);
- Viện kiểm sát nhân dân ( 02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã M ( 01);
- Lưu hồ sơ vụ án( 01).

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tênh**